TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2019/HSST
Ngày: 17-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT TỈNH TG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông NGUYỄN NGỌC HỒ

- Các Hội thẩm nhân nhân dân:

1.Ông TCM.

2.Bà DTTV.

- Thư ký phiên tòa: Bà BTCL là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh TG .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, TG tham gia phiên tòa: Ông NTB - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh TG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

NCT; Tên gọi khác: Châu; Sinh năm 1990, tại tỉnh TG ; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: ấp T, xã LĐ, huyện CT, tỉnh TG ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: NCH, sinh năm 1960. (chết); Mẹ: HTN, sinh năm: 1960. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Anh, chị, em ruột: 07 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; Nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình, học hết lớp 9 thì nghỉ học ở nhà phụ gia đình đến ngày phạm tội; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 lần, Ngày 29/12/2016, NCT bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh TG xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 tại bản án số 139/2016/HSST ngày 29/12/2016. Thi hành án tại trạm giam MP, ngày 17/3/2018 chấp hành xong hình phạt tù; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/9/2018, chuyển tạm giam từ ngày 11/9/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện CT, tỉnh TG . Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***** *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*
HTN, sinh năm 1960 (có mặt).
Địa chỉ: ấp T, xã LĐ, huyện CT, TG .

** Người làm chứng:*
1/ NTML, sinh năm 1998 (vắng mặt).
Địa chỉ: ấp 1, xã T L 1, huyện TP , TG .
2/ NTHH, sinh năm 1973 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã LĐ, huyện CT, TG .

3/ LTT, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp R , thị trấn TH , huyện CT, TG .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/9/2018, bị cáo T điều khiển xe mô tô hai bánh biển số: 63B3 – 413.46 đi khỏi nhà nghỉ TC tọa lạc tại ấp T xã LĐ được 20m để mua cơm về ăn thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang tại hộc xe bên trái có 02 (hai) bịch nylon bên trong có chứa tinh thể trong suốt nghi là ma túy đá. Tiếp tục, Công an dẫn giải T về phòng trọ số 08 kiểm tra và thu 01 hộp kim loại màu xanh có ghi chữ ECLIPSE, bên trong có chứa 09 bịch nylon hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể trong suốt nghi là ma túy đá. Bị cáo T khai nhận vào ngày 03/9/2018 bị cáo dùng xe mô tô biển kiểm soát 63B3-413.46 do bà HTN (mẹ ruột của bị cáo) đứng tên chủ sở hữu đi thành phố HCM mua ma túy của một đối tượng tên T (không rõ họ tên và địa chỉ) tại khu vực Trung Sơn, quận 7, thành phố HCM với giá 3.000.000 đồng đem về cất giấu trong phòng trọ số 08 tại nhà nghỉ TC 09 bịch ma túy và trên xe mô tô hai bánh biển số: 63B3 – 413.46 02 bịch ma túy để sử dụng dần. Sau khi sử dụng được khoảng ¼ (một phần tư) bịch ma túy đá để trên xe 63B3 – 413.46, khi đi mua cơm từ nhà nghĩ T C thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm 01(một) gói niêm phong có ký hiệu A1 bên trong có chứa 02 bịch nylon màu trắng được hàn kín hai đầu có chứa tinh thể trong suốt, bên ngoài gói niêm phong có chữ ký xác nhận của NCT; 01(một) gói niêm phong có ký hiệu A2 bên trong có chứa 09 bịch nylon màu trắng được hàn kín hai đầu có chứa tinh thể trong suốt, bên ngoài gói niêm phong có chữ ký xác nhận của NCT; 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 63B3 – 413.46; 01(một) hộp màu xanh có ghi chữ ECLIPSE bằng kim loại; 01 (một) điện thoại di động vỏ màu đồng, mặt sau có ghi chữ Samsung; 01 (một) cân tiểu ly; 03 (ba) đoạn thủy tinh được uốn cong một đầu (gọi là nỏ) để sử dụng ma túy đá; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

Căn cứ kết luận giám định số 155/KLGĐ-PC09 ngày 07/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TG: 02 bịch nylon màu trắng được hàn kín hai đầu có chứa tinh thể trong suốt chứ trong gói niêm phong ký hiệu A1 có tổng khối lượng 0,8661 gam loại, Methamphetamine; 09 bịch nylon màu trắng được hàn kín hai đầu có chứa tinh thể trong suốt chứa trong gói niêm phong ký hiệu A2, có tổng khối lượng 2,3630 gam loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy là 3,2291 gam, loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa sơ thẩm.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng theo nội dung của bản cáo trạng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan HTN trình bày bà không biết việc bị cáo sử dụng xe 63B3-413.46 của bà để tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện tại bà đã nhận lại xe xong và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 118/CT-VKS-CT ngày 30 tháng 11 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện CT tỉnh TG đã truy tố bị cáo NCT về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo NCT đã nhận tội về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo NCT phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điều 38, điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo NCT với mức án 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CT tỉnh TG , Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện CT tỉnh TG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần, tính mạng của người nghiện. Là nguyên nhân phát sinh gia tăng tội phạm, các tệ nạn xã hội và các căn bệnh nguy hiểm trong cộng đồng dân cư. Làm ảnh hưởng đến trật tự, an ninh ở địa phương và chế độ quản lý của Nhà nước về ma túy. Lẽ ra bị cáo cũng là người nghiện ma túy cần phải từ bỏ ma túy nhưng lại bất chấp tác hại của ma túy có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là 3,2291 gam loại Methaphetamine để sử dụng. Bản thân bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là pháp luật cấm, gây tác hại xấu cho xã hội. Khi thực hiện tội phạm bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm để có ma túy sử dụng thỏa mãn cơn nghiện. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân bị cáo:

Bị cáo vừa chấp hành xong hình phạt tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy vào tháng 3/2018 chưa được xóa án tích thì đến tháng 9/2018 bị cáo lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, lần phạm tội này của bị cáo thuộc

trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy căn cứ vào điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 được xem là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo.

[4] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà HTN trình bày việc bị cáo T sử dụng xe 63B3-413.46 đi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy bà N không biết nên cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định pháp luật.

[5] Đối với NTML là bạn gái ở cùng phòng với bị cáo T và bà NTHH là chủ nhà nghỉ TC không biết việc bị cáo T tàng trữ trái phép chất ma túy trong phòng trọ nên không có căn cứ xử lý.

[6] Đối với T là người bán ma túy cho bị cáo do cơ quan Công an không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở xử lý.

[7] Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (Một) xe mô tô hai bánh biển số 63B3-413.46 là tài sản của mẹ bị cáo tên HTN đứng tên chủ sở hữu, việc bị cáo sử dụng xe này đi mua và tàng trữ trái phép ma túy bà N không biết nên cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trao trả lại cho bà N xong, đồng thời bà N cũng không có yêu cầu gì khác. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét

- 01 gói niêm phong số 155/1 và 01 gói niêm phong số 155/2 ngày 07/9/2018 có chữ ký và ghi họ tên: NTT – Giám định viên; NTKL – Trợ lý giám định và NNĐ – Bên nhận, trên gói niêm phong có đóng dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TG là ma túy do bị cáo mua và tàng trữ để sử dụng, Hội đồng xét xử xét thấy tịch thu tiêu hủy là phù hợp với qui định của pháp luật.

- 01 điện thoại di động võ màu đồng, mặt sau có ghi chữ Samsung là tài sản của bị cáo dùng vào việc phạm tội, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy tịch thu sung công quỹ là phù hợp với qui định của pháp luật.

- 01 hộp kim loại màu xanh có chữ ECLIPSE, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 03 đoạn thủy tinh được uống cong một đầu (gọi là nỏ) để sử dụng ma túy là các vật chứng mà bị cáo dùng vào việc phạm tội, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với qui định của pháp luật.

- 01 cân tiểu ly là tài sản của bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cần trao trả lại cho bị cáo, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu nhận lại, cân cũng không còn giá trị sử dụng, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy tịch thu tiêu hủy là phù hợp với qui định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo **NCT** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

2. Xử phạt bị cáo NCT **02 năm 06 tháng tù (Hai năm sáu tháng)**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 05 tháng 9 năm 2018.

3. Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động võ màu đồng, mặt sau có ghi chữ Samsung khi án có hiệu lực pháp luật.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 155/1 và 01 gói niêm phong số 155/2 ngày 07/9/2018 có chữ ký và ghi họ tên: NTT– Giám định viên; NTKL – Trợ lý giám định và NNĐ – Bên nhận, trên gói niêm phong có đóng dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TG ; 01 hộp kim loại màu xanh có chữ ECLIPSE, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 cân tiểu ly, 03 đoạn thủy tinh được uống cong một đầu (gọi là nỏ) khi án có hiệu lực pháp luật.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT tỉnh TG .

4.Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh TG xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh TG;
-VKSND HCT;
-Chi cục THADS HCT;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu.

NGUYỄN NGỌC HỒ